

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 94/2024/DS-ST
Ngày 01 – 08 – 2024
V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại
về sức khỏe, danh dự, uy tín bị
xâm phạm.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Quốc Trung**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Cao Thị Mỹ Phượng**

2. Ông **Nguyễn Thành Nhân**

- **Thư ký phiên tòa:** Ông **Lê Trần Công Minh** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Bà **Nguyễn Mộng Đẹp** – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 08 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 116/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 04 năm 2024 về việc tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khỏe, danh dự, uy tín bị xâm phạm. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2024/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 07 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà **Trương Lệ H**, sinh năm 1963. Địa chỉ: **Ấp C, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu** (có mặt).

- **Bị đơn:** Bà **Lê Thị Q**, sinh năm 1961. Địa chỉ: **Ấp C, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu** (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* **Tại Đơn khởi kiện ngày 30/01/2024 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Trương Lệ H trình bày:** Vào khoảng 06 giờ 20 phút, ngày 12/04/2023 bà **Q** cầm cây chổi loại có cán bằng nhựa, đầu chổi được làm bằng bông đánh nhiều cái vào đầu và vai của bà, gây thương tích cho bà 2%, lý do bà **Q** đánh bà là do hai bên tranh chấp đất đai, mâu thuẫn chưa được giải quyết. Theo báo cáo tóm tắt và đề xuất của Cơ quan cảnh sát điều tra, **Công an thị xã G** ngày 01/9/2023 là không đúng, bà không có gây hấn và khiêu khích bà **Q**, trong lúc bà đang đứng bán cua tại nhà bà thì bà **Q** cầm

cây chổi đánh gây thương tích cho bà. Sau khi bị bà Q đánh, bà có đến Bệnh viện đa khoa tỉnh C chụp hình CT đầu, sau khi chụp hình CT đầu thấy không ảnh hưởng nhiều đến sức khỏe, nên bà không nằm viện điều trị mà về nhà điều trị, bà chỉ ra Trạm y tế xã Phong Thạnh Tây và Phòng khám tư của bác sĩ Trần Văn T ở địa phương để chuyển nước biển, chích, kê toa lấy thuốc về nhà uống theo các hóa đơn chứng từ bà đã cung cấp. Do bà Q xâm phạm sức khỏe của bà, nên bà yêu cầu bà Q bồi thường thiệt hại gồm: Chi phí bồi dưỡng sức khỏe 20.000.000 đồng. Tiền tổn thất tinh thần 4.000.000 đồng. Chi phí đi lại và khám bệnh 5.435.000 đồng. Chi phí cho người chăm sóc 14.000.000 đồng. Việc bà bị bà Q đánh cả xóm đều biết, bà đi đến đâu người ta cũng nói bà đánh lộn với bà Q, ảnh hưởng đến danh dự, uy tín của bà, bà yêu cầu bà Q bồi thường danh dự 3.000.000 đồng và uy tín 3.000.000 đồng. Tổng cộng 49.435.000 đồng. Ngoài ra, bà không còn yêu cầu gì khác.

* Bị đơn bà Lê Thị Q trình bày: Bà thừa nhận vào khoảng 06 giờ 20 phút ngày 12/04/2023 bà cầm cây chổi loại có cán bằng nhựa, đầu chổi được làm bằng bông đánh nhiều cái vào đầu và vai của bà H, gây thương tích cho bà H 2%, lý do bà đánh bà H là do hai bên tranh chấp đất đai, mâu thuẫn chưa được giải quyết, đồng thời bà H khiêu khích, gây hấn với bà. Khi bà cầm chổi đánh bà H chỉ đỡ, không có đánh lại bà, các con của bà H không có đánh bà, nên bà không có bị tổn hại gì. Đối với các khoản bà H yêu cầu thì bà chỉ đồng ý bồi thường cho bà H chi phí đi lại và khám bệnh 5.435.000 đồng; các khoản khác bà không đồng ý bồi thường.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đúng theo quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của H đối với bà Q; buộc bà Q bồi thường cho bà H thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm số tiền 10.044.230 đồng, các khoản khác bà H yêu cầu không có căn cứ nên đề nghị không chấp nhận. Về án phí, bà Q phải chịu theo quy định đối với phần yêu cầu của bà H được chấp nhận, bà H được miễn nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà H khởi kiện yêu cầu bà Q cư trú tại ấp C, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu bồi thường thiệt hại về sức khỏe, danh dự, uy tín bị xâm phạm, đây là tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khỏe, danh dự, uy tín bị xâm phạm quy định tại khoản 6 Điều 26 Bộ luật Tố tụng

dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Sự việc bà Q dùng chổi đánh gây thương tích cho bà H xảy ra vào ngày 12/04/2023, đến ngày 30/01/2024 bà H khởi kiện yêu cầu bà Q bồi thường thiệt hại là còn trong thời hiệu khởi kiện, quy định tại Điều 588 Bộ luật dân sự.

[3] Xét yêu cầu của bà H yêu cầu bà Q bồi thường thiệt hại số tiền 49.435.000 đồng, thấy rằng: Bà H và bà Q thống nhất xác định khoảng 06 giờ 20 phút ngày 12/04/2023 bà Q cầm cây chổi loại có cán bằng nhựa, đầu chổi được làm bằng bông đánh nhiều cái vào đầu và vai bà H, gây thương tích cho bà H 2%, lý do bà Q đánh bà H là do hai bên tranh chấp đất đai, mâu thuẫn chưa được giải quyết. Như vậy, có căn cứ bà Q đã xâm phạm sức khỏe của bà H được pháp luật bảo vệ, bà H yêu cầu bà Q bồi thường thiệt hại về sức khỏe là có căn cứ. Xét các khoản tiền bà H yêu cầu bà Q bồi thường, thấy rằng:

- Chi phí đi lại và khám bệnh 5.435.000 đồng: Theo các hóa đơn, chứng từ bà H cung cấp thể hiện chi phí khám bệnh của bà H tại Bệnh viện đa khoa tỉnh C, tại Trạm y tế xã P và tại Phòng khám tư của bác sĩ Trần Văn T tổng số tiền 3.411.782 đồng, còn lại là chi phí đi lại cho các lần bà H đi khám bệnh không có hóa đơn. Bà Q đồng ý bồi thường cho bà H khoản tiền này, đây là ý chí tự nguyện của bà H nên được chấp nhận.

- Chi phí bồi dưỡng sức khỏe 20.000.000 đồng: Bà H không có năm viện điều trị, không có hồ sơ bệnh án, tuy nhiên bà H có đến Bệnh viện Đ khám bệnh 02 ngày và Trạm y tế xã P khám bệnh 10 ngày, do đó có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu của bà H về chi phí bồi dưỡng sức khỏe, số tiền: $[(4.410.000 \text{ đồng} : 26) \times 2 + (3.860.000 \text{ đồng} : 26) \times 10] = 1.823.846 \text{ đồng}$, không chấp nhận yêu cầu của bà H số tiền 18.176.154 đồng.

- Tiền tổn thất tinh thần 4.000.000 đồng: Bà Q đánh gây thương tích cho bà H tỷ lệ 02%, nên có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu của bà H về tổn thất tinh thần số tiền $(02\% \times 50 \times 2.340.000 \text{ đồng}) = 2.340.000 \text{ đồng}$, không chấp nhận yêu cầu của bà H số tiền 1.660.000 đồng.

- Bà Q không có xúc phạm danh dự, uy tín của bà H, bà H yêu cầu bà Q bồi thường thiệt hại danh dự 3.000.000 đồng và uy tín 3.000.000 đồng là không có căn cứ chấp nhận.

- Chi phí cho người chăm sóc 14.000.000 đồng: Bà H xác định khi bà điều trị bệnh tại nhà thì con gái là Lương Thảo N nghỉ việc ở Cần Thơ để chăm sóc cho bà 02 tháng, con gái bà làm nghề S (Chăm sóc sắc đẹp), thu nhập bình quân 7.000.000 đồng/01 tháng. Xét thấy, bà H không chứng minh tiền mất thu nhập của con gái bà, từ khi chăm sóc cho bà đến nay thì con gái bà đã nghỉ việc, hiện nay chưa có việc làm, sức khỏe của bà H không bị ảnh hưởng nhiều, bà không nằm viện điều trị, khi điều trị tại nhà bà vẫn sinh hoạt bình thường, nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu này của bà H.

Như phân tích trên, số tiền bà **H** yêu cầu được chấp nhận là 9.598.846 đồng và số tiền bà **H** yêu cầu không được chấp nhận là 39.836.154 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà **H** được miễn nộp toàn bộ theo quy định pháp luật, bà **Q** phải chịu theo quy định pháp luật đối với phần yêu cầu khởi kiện của bà **H** được chấp nhận.

[5] Như phân tích nêu trên, có căn cứ chấp nhận một phần đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 13, 468, 584, 585, 588 và Điều 590 Bộ luật dân sự; Điều 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; điểm d khoản 1 Điều 12 và khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà **Trương Lệ H** đối với bà **Lê Thị Q**.

Buộc bà **Lê Thị Q** có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà **Trương Lệ Hằng s** tiền 9.598.846 đồng (Chín triệu, năm trăm chín mươi tám nghìn, tám trăm bốn mươi sáu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà **Trương Lệ H** yêu cầu bà **Lê Thị Q** bồi thường thiệt hại về sức khỏe số tiền 39.836.154 đồng (Ba mươi chín triệu, tám trăm ba mươi sáu nghìn, một trăm năm mươi bốn đồng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Bà **Trương Lệ H** được miễn nộp, quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bà **Lê Thị Q** phải chịu 479.942 đồng (Bốn trăm bảy mươi chín nghìn, chín trăm bốn mươi hai đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu;
- Chi cục THADS thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Trung